

BAN KIỂM SOÁT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình giao thông ĐN

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty cổ phần Công trình giao thông ĐN lập.

Kết quả tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần Công trình giao thông ĐN như sau:

I. Tình hình góp vốn của các cổ đông:

- Tổng vốn điều lệ là: 24.810.000.000 đồng
- Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 27/03/2015 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng (cổ đông)	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %/VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước			
1	Pháp nhân	2	15.910.000.000	64,13%
2	Cá nhân	160	8.900.000.000	35,87%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Pháp nhân	0	0	
2	Cá nhân	0	0	
	Tổng cộng (I+II)	162	24.810.000.000	100

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2014:**2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2014:**

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty thể hiện qua một số chỉ

tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Thực hiện 2014/2013 (%)
1	Tổng doanh thu	Trđ	160.116	205.000	139.586	68,09	87,18
	1.1 Doanh thu bán hàng, dịch vụ	Trđ	155.294		133.263		85,81
	Trong đó:						
	- Xây dựng	Trđ	146.189		106.286		72,70
	- Sản xuất bê tông	Trđ	6.383		17.778		278,52
	- KCN Thạnh Phú	Trđ	547		2.737		500,36
	- Khác	Trđ	2.175		6.462		297,10
	1.2 Doanh thu hoạt động TC	Trđ	4.173		4.266		102,23
	1.3 Thu nhập khác		649		2.057		316,95
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.182	4.200	1.394	33,19	117,94
3	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	0,74	2,05	0,99	48,29	133,78

Lợi nhuận trước thuế giảm so với Báo cáo kiểm toán 507.780.000 đồng do tính bổ sung chi phí nộp thuế tài nguyên và phí môi trường đối với đất tầng phủ khai thác tại mỏ đá Tân Cang 4.

Doanh thu năm 2014 không đạt so với kế hoạch Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời thấp hơn so với năm 2013. Lợi nhuận 5 năm liền (năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014) đều không đạt so với kế hoạch.

Tổng chi phí tiền thuê đất phải nộp của các hợp đồng thuê đất đến 31/12/2014 là 2.387 triệu, tuy nhiên Công ty mới ghi nhận chi phí 555 triệu đồng.

2.2. Nội dung Báo cáo tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
A	TÀI SẢN		
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	293,311,679,317	284,987,745,565
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9,011,339,762	29,433,719,730
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6,400,000,000	10,000,000,000

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2014	Ngày 01/01/2014
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	219,908,405,860	192,958,560,186
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		(107,027,548)
5	Hàng tồn kho	53,363,924,924	48,348,904,852
6	Tài sản ngắn hạn khác	4,628,008,771	4,246,560,797
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	75,490,115,134	55,149,771,601
1	Phải thu dài hạn	884,130,836	176,596,373
2	Tài sản cố định	63,348,373,083	53,540,105,603
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10,320,000,000	1,000,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	937,611,215	433,069,625
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	368,801,794,451	340,137,517,166
B	NGUỒN VỐN		
I	NỢ PHẢI TRẢ	321,695,161,265	291,319,968,433
1	Nợ ngắn hạn	131,900,081,812	143,784,282,805
2	Nợ dài hạn	189,795,079,453	147,535,685,628
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	47,106,633,186	48,817,548,733
1	Vốn chủ sở hữu	47,106,633,186	48,817,548,733
	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>24,810,000,000</i>	<i>24,810,000,000</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>21,182,884,718</i>	<i>19,978,758,024</i>
	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>		<i>1,160,642,664</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>1,113,748,468</i>	<i>2,868,148,045</i>
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	368,801,794,451	340,137,517,166

Chỉ tiêu nợ phải trả tăng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 568.562.775 đồng so với báo cáo kiểm toán do:

- Tăng chi phí phải trả phần chi phí nộp thuế tài nguyên và phí môi trường đối với đất tăng phủ khai thác tại mỏ đá Tân Cang 4: 507.780.000 đồng

- Tăng chi phí thuế TNDN phải nộp sau khi điều chỉnh khoản chi phí không hợp lý của dự án KDC xã Hóa An và chi phí trên: 60.782.775 đồng

III. Nhận xét và kiến nghị của ban kiểm soát:

3.1.1 Tình hình tài chính:

- Tổng số đầu tư tài chính vào các Công ty khác đến 31.12.2014 là: 10.320.000.000 đồng. Tuy nhiên năm 2015 Tổng công ty đã chấp thuận Công ty không tiếp tục thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty CP Quốc lộ 91 và đã hoàn trả lại Công ty khoản đầu tư này (9.320 triệu đồng).

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đến 31.12.2014 là: 49.613.609.594 đồng, Ban kiểm soát không tiến hành kiểm kê thực tế tại hiện trường tại thời điểm 31.12 do đó Công ty tự chịu trách nhiệm về giá trị dở dang phản ánh trên sổ sách kế toán. Khi có sự điều chỉnh về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các cơ quan thanh tra, kiểm tra Công ty có trách nhiệm điều chỉnh theo quyết định.

- Công nợ phải thu còn tồn đọng nhiều và Ban Kiểm soát đã kiến nghị nhiều lần về việc tìm biện pháp thu hồi công nợ. Trong kỳ Công ty có điều chỉnh giảm giá vốn công trình đường khu tái định Định Quán và tăng công nợ đối với Ông Nguyễn Văn Huy là 3.424 triệu đồng tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Ông Nguyễn Văn Huy chưa ký nhận nợ.

- Tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do hiệu quả kinh doanh quá thấp và lượng vốn không đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đề nghị Công ty xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh và cơ cấu lại tổ chức quản lý cho phù hợp với nguồn vốn hiện có.

- Lưu ý công tác quản lý chi phí các công trình thi công còn chưa chặt chẽ dẫn tới việc phản ánh chi phí các công trình chưa kịp thời (công trình tái định cư định quán giai đoạn 1, công trình cầu Hóa an).

3.1.2 Các dự án:

a. Dự án Mỏ đá Tân Cang 4:(25,674 hécta)

- Đã hoàn thiện tất cả các hồ sơ đền bù, giải tỏa. Tổng số tiền đã chuyển cho TTPTQĐ Biên Hòa đến 31/12/2014 là 34.909.660.000 đồng tương ứng với 12 quyết định bồi thường (trong đó đã chi trả được cho người dân với tổng số tiền là 22.768.721.000 đồng). Tổng diện tích thu hồi theo quyết định bồi thường là: 23,595 ha

(trong đó: diện tích đã thu hồi thực tế được TTQĐ bàn giao cho Công ty đang khai thác bóc tầng phủ: 13,7 ha).

- Khối lượng bóc đất tầng phủ trong năm khoảng 100.000 m³. Công tác bóc phủ đến nay chỉ khai thác cầm chừng vì đường vận chuyển chưa có và đường tạm xa, đi lại rất khó khăn.

- Đã thương thảo ký kết biên bản làm việc ngày 26/02/2014 với đối tác hợp tác kinh doanh là doanh nghiệp tư nhân Mỹ Duyên thực hiện khai thác, sản xuất, kinh doanh 5 ha.

- Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện đề án xả thải nước thải sản xuất.

- Phối hợp với đối tác thương lượng mua xong đất của dân để triển khai thi công xây dựng cầu, đường vào mỏ. Thực hiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán đầu tư xây dựng cầu, đường vào mỏ do bên doanh nghiệp hợp tác đầu tư thực hiện.

- Theo quy định hiện nay về việc nộp khoản tiền để ký quỹ môi trường và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là rất lớn cộng với việc dự án đã triển khai khá lâu (từ năm 2011) nên tiền lãi vay cũng khá nhiều. Đề nghị Công ty phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa và xã Phước Tân sớm hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng và giao đất cho Công ty để thực hiện dự án, tổ chức bóc tầng phủ, khai thác ra đá thành phẩm có doanh thu để hoàn trả vốn, lãi vay đến hạn; tránh chờ đợi kéo dài thời gian hoàn vốn, giảm hiệu quả của dự án. Đồng thời đề nghị xí nghiệp cũng như cán bộ chuyên môn của công ty thường xuyên cập nhật, thực hiện các thủ tục, quy định về môi trường, khoan nổ mìn để tránh bị phạt về vi phạm hành chính và các rủi ro về an toàn lao động phòng chống cháy nổ.

b. Dự án KCN Thạnh Phú (177 hécta):

- Công tác thu hồi đất kéo dài khó khăn cho việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và có đất sạch cho nhà đầu tư thuê. Đến nay tổng giá trị phải chi trả bồi thường GPMB và chi trả khác theo QĐ là: 257,016 tỷ; đã chuyển tiền bồi thường cho TTPTQĐ huyện Vĩnh Cửu 120,759 tỷ đồng, diện tích thu hồi được 46/114,2 ha. Tuy nhiên, các thửa được bàn giao rời rạc, không liền kề rất khó khăn cho việc xây dựng hạ tầng và cho nhà đầu tư thuê. Trong năm đã cho 02 nhà đầu tư thuê lại đất với tổng diện tích là 47.106 m².

- Về xây dựng cơ bản: đã xây dựng xong nhà máy xử lý nước thải công suất 500m³/ngày/đêm; hoàn thành hệ thống cấp thoát nước thải, nước mưa, đường điện nước đường số 1; một phần đường – vỉa hè trên đường số 1, 6; đường công vụ đường số 4....

Thiết kế, hoàn tất lựa chọn nhà thầu và tổ chức thi công nhà xưởng cho thuê số 1 trên khu đất 5.468m² đường Đồng Khởi, trong đó diện tích xây xưởng 2.464m² tổng giá trị gói thầu khoảng 7.900 triệu đồng. Triển khai hợp đồng dò mìn đợt 3 – diện tích 7,4 ha. Các hạng mục khác mới chỉ dừng lại ở khâu thiết kế, lập dự toán, thẩm định dự án, chưa thi công (do không có diện tích đất sạch để thực hiện thi công). Trong khi đó, Giấy phép đầu tư được gia hạn lần thứ nhất của Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai gia hạn thời gian đầu tư xây dựng hạ tầng của Công ty đến hết năm 2015.

- Theo quy định của Luật đất đai năm 2013, Chủ đầu tư dự án phải chuyển tiền chi trả bồi thường trong vòng 30 ngày kể từ ngày có Quyết định bồi thường, chuyển trả chậm sẽ tính lãi suất như phạt chậm nộp thuế (0,05%/ngày). Trong khi đó, công tác xác định giá đất thực tế để định giá thuê đất theo luật đất đai 2013, các cơ quan quản lý còn lúng túng, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục thuê đất cũng làm ảnh hưởng đến việc cho thuê lại đất của công ty.

Đề nghị Công ty tích cực phối hợp với huyện Vĩnh Cửu, TTPTQĐ huyện Vĩnh Cửu đẩy nhanh và hoàn tất tiến độ thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, có đất sạch đồng thời đẩy nhanh thi công các công trình hạ tầng, các công trình nhà xưởng xây sẵn cho thuê, bàn giao đất cho nhà đầu tư thuê để có doanh thu trang trải chi phí đầu tư và thu hồi vốn. Hạn chế cao nhất việc chi trả bồi thường ngoài khu vực ưu tiên, tránh tình trạng thu hồi đất theo hình thức da beo dẫn đến tình trạng không thể đầu tư xây dựng hạ tầng và tiếp thị kinh doanh.

Lưu ý đề nghị Công ty thực hiện việc hạch toán tăng tài sản và trích khấu hao theo đúng quy định đối với các tài sản hình thành do đầu tư tại KCN Thạnh Phú.

c. Dự án mở cát xã ĐĂLUA (20 Km đường sông):

Trong năm đã khai thác được khoảng 21.700 m³ cát, doanh thu đạt khoảng 2,942 tỷ đồng, tuy nhiên cần xem xét lại các khoản chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh đối với lĩnh vực này, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu hiện tại chỉ đạt 10%.

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm đối tác kinh doanh cát để ổn định đi vào kinh doanh có hiệu quả.

d. Dự án bến thủy nội địa (trạm BTN KCN Biên Hòa 1):

Bến đang hoạt động bình thường. Riêng trạm trộn BTNN đã ngừng hoạt động từ giữa tháng 12 năm 2013, toàn bộ nhân sự đã chuyển lên trạm trộn Đăk Nông; Công ty đã thực hiện thẩm định giá trạm trộn BTNN, lập hồ sơ, tổ chức bán đấu giá trạm trộn nhưng không thành do không có người mua.

Đề nghị công ty tiếp tục tiếp thị tìm kiếm khách hàng mua trạm trộn BTNN; tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh mặt bằng Trạm BTNN đồng thời duy trì hoạt động thường xuyên của bên.

e. Dự án xây dựng trạm trộn BTNN tại tỉnh Đắk Nông:

- Đã hoàn tất các thủ tục pháp lý của xí nghiệp BTNN Đắk Nông.
- Năm 2014 đã sản xuất được 23.750 tấn (bán ngoài khoảng 12.000 tấn), doanh thu bán ngoài 17,274 tỷ đồng.

Đây là dự án đầu tư vốn khá lớn, phù hợp với ngành nghề hoạt động hiện nay của công ty. Tuy nhiên, công tác quản lý, vận hành trạm chưa tốt dẫn đến việc sản phẩm bị hư hỏng không đạt yêu cầu làm tăng chi phí sản xuất và giảm lợi nhuận của Công ty. Mặt khác, do các nhà thầu nợ tiền BTNN khá lớn cũng làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và nguồn vốn của Công ty (đến ngày 31/12/2014 Công ty CP Thanh Hưng nợ: 4,52 tỷ, Công ty CP XD và TM Tuấn Thành nợ: 1,989 tỷ).

Tháng 3 năm 2015 Công ty đã ký hợp đồng số 22/HĐKT-2015 ngày 31/03/2015 để cho thuê dây chuyền thiết bị sản xuất bê tông nhựa nóng. Khối lượng theo hợp đồng là 40.000 tấn, thời gian thuê dự kiến đến tháng 6/2015.

Đề nghị công ty củng cố và tổ chức lại bộ máy quản lý để quản lý chi phí chặt chẽ, vận hành tốt thiết bị đảm bảo sản phẩm sản xuất ra đúng tiêu chuẩn chất lượng, hạn chế đến mức thấp nhất những sản phẩm bị hư hỏng, chính sách bán hàng hợp lý, đặc biệt chú trọng đến vấn đề thu hồi công nợ để mang lại hiệu quả kinh doanh cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu hiện tại chỉ đạt 4,7%. Năm 2014 doanh thu hoạt động này chỉ đạt 45,24% so với kế hoạch do đó đề nghị Ban lãnh đạo xem xét lại tính hiệu quả so với dự án đầu tư được phê duyệt để có biện pháp rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

f. Dự án khu đất văn phòng công ty và các khu đất khác:

- Dự án 12ha KDC Bửu Long: Còn tài sản chung là văn phòng Ban QLDA - căn nhà C14A, đã lập hồ sơ, tổ chức bán đấu giá nhưng không có người mua. Công ty đã trình HĐQT phương án bán lại cho CB-CNV (bà Phan Thị Ngọc Tuyền) chưa có nhà ở bằng giá khởi điểm (đã hoàn tất việc bán nhà).

- Khu đất văn phòng công ty diện tích 15.550m²: giá thuê đất hàng năm trước đây là 240 triệu đồng, nay nhà nước điều chỉnh lên 777 triệu/năm và truy thu chênh lệch từ năm 2011 số tiền là 1,653 tỷ. Sự thay đổi chính sách giá thuê đất này ảnh hưởng lớn đến chi phí, giảm lợi nhuận của Công ty năm 2014. Đề nghị sớm triển khai dự án Khu liên hợp Nhà hàng tiệc cưới đã ký với đối tác hợp tác kinh doanh trên diện tích 9.000m².

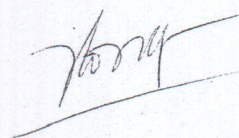
- Hiện tại các khu đất khác đã có sổ đỏ. Đề nghị Công ty nghiên cứu phương án khai thác, tìm kiếm đối tác đầu tư phù hợp với các khu đất công ty đang quản lý (khu đất văn phòng công ty diện tích 15.550 m², khu đất xã Lang Minh – huyện Xuân Lộc diện tích 3.494 m², khu đất xã Bình Hòa - huyện Vĩnh Cửu diện tích 837,4m², khu đất mỏ đá Thiện Tân – Vĩnh Cửu diện tích 2,7ha) để lấy doanh thu phần nào bù đắp tiền thuế đồng thời có nguồn thu từ khai thác các khu đất và tăng doanh thu cho công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2014. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban QTTH, KSNB (b/c);
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Phạm Thị Hồng

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam (VTC) - Trụ sở: Tầng 10, Tòa nhà VTC, Phố Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 04.3943.1234. Fax: 04.3943.1235. Website: www.vtc.com.vn

Ngày: 15/01/2015
Số: 15/01/2015
Ban Kiểm soát

TM. BAN KIỂM SOÁT
Phạm Thị Hồng